

## TỪ NHỮNG KHÓ KHĂN CỦA SINH VIÊN MỚI TỐT NGHIỆP NHÌN VỀ MỘT SỐ KỸ NĂNG MỀM NHẪM CHUẨN BỊ THÍCH ỨNG NGHỀ

HUỠNH VĂN SƠN\*

### TÓM TẮT

*Bài viết đề cập những khó khăn của sinh viên (SV) mới ra trường trong quá trình tìm việc và làm việc. Có thể thấy rằng mối quan hệ ít, thiếu kinh nghiệm và những kỹ năng mềm cần thiết là những khó khăn lớn nhất của SV mới ra trường. Trên cơ sở đó, bài viết cũng đề cập những kỹ năng mềm cần thiết cho SV nhằm chuẩn bị thích ứng nghề như: Kỹ năng viết lí lịch bản thân và phỏng vấn, kỹ năng quản lí thời gian, kỹ năng thuyết trình trước đám đông, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm...*

**Từ khóa:** kỹ năng mềm, sinh viên mới tốt nghiệp, thích ứng nghề.

### ABSTRACT

***From the difficulties of newly graduated students looking for some soft skills to prepare job adaptation***

*The article refers to the difficulties of newly graduated students in the job application process and working. It can be observed that the lack of relationships, experience and necessary soft skills poses the most difficults to newly graduated students. In light of this fact, the article discusses soft skills essential for students to prepare for job adaptation including skills of CV writing, interview, time management, public presentation, communication, teamwork.*

**Keywords:** soft skill, newly graduated student, job adaptation.

### 1. Đặt vấn đề

Những năm gần đây, tình hình kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng có nhiều thay đổi. Hàng ngàn doanh nghiệp lâm vào tình trạng giải thể hoặc thu hẹp quy mô. Vì thế, nhu cầu tuyển dụng ngày càng giảm, việc làm mới càng ít, làm cho sức cạnh tranh về nguồn nhân lực ngày càng mạnh. Điều này gây không ít khó khăn cho tầng lớp lao động trí óc, trong đó khó khăn hơn cả là những SV mới tốt nghiệp hay những tân cử nhân.

Trong thực tiễn, để được các nhà tuyển dụng mời vào làm việc thì SV cần

phải thể hiện được khả năng của mình chỉ trong vài phút ít ỏi tiếp xúc với người phỏng vấn. Đây thật sự không phải là điều dễ dàng đối với SV. Mặt khác, nhiều SV xin được việc nhưng lại không thể thích ứng với môi trường của doanh nghiệp và gặp rất nhiều khó khăn.

Rõ ràng, những kiến thức chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ mà SV tiếp thu được trên giảng đường đại học đóng một vai trò quan trọng khi tìm việc và làm việc tại các doanh nghiệp. Song, có thể thấy rằng, kiến thức chuyên môn chỉ là một yếu tố trong quá trình tuyển dụng

---

\* PGS TS, Trường Đại học Sư phạm TP HCM

chứ không phải là tất cả. Chìa khóa giúp SV mở ra cánh cửa thành công và vượt qua những ứng viên khác chính là kỹ năng mềm, kỹ năng này sẽ giúp SV phát huy hết những kiến thức chuyên môn và kỹ năng nghiệp vụ để nhà tuyển dụng thấy rằng họ xứng đáng được tuyển dụng. Do đó, từ những khó khăn của SV mới ra trường hiện nay trong quá trình xin việc và làm việc, thì việc xác lập hệ thống kỹ năng mềm nhằm chuẩn bị cho SV thích ứng nghề là một điều hết sức cần thiết.

**2. Nội dung**

*Bảng 1. Những khó khăn của SV mới tốt nghiệp hiện nay trong quá trình xin việc*

Thứ tự	Nội dung	Có		Không	
		Tần số	Tỉ lệ (%)	Tần số	Tỉ lệ (%)
1	Mối quan hệ ít	68	<b>75,56</b>	22	24,44
2	Xếp loại tốt nghiệp không cao	43	47,76	47	52,24
3	Không tốt nghiệp trường công lập	11	12,22	79	87,78
4	Chưa có kỹ năng viết lí lịch bản thân (CV: curriculum vitae) và tìm việc	73	<b>81,11</b>	17	18,89
5	Chưa có tâm thế đi làm	44	48,89	46	51,11
6	Thiếu kỹ năng phỏng vấn	79	<b>87,78</b>	11	12,22

Bảng 1 cho thấy những khó khăn lớn nhất của SV trong quá trình xin việc hiện nay là: SV mới tốt nghiệp chưa có kinh nghiệm phỏng vấn (87,78%), kỹ năng viết CV (81,11%), tìm việc và các mối quan hệ ít (75,56%). Cả 3 khó khăn này đều đạt tỉ lệ trên ¾ mẫu.

Đầu tiên, một thực tế dễ dàng nhận thấy là nhiều SV ra trường thất nghiệp không phải vì kém hay thiếu kinh nghiệm làm việc, mà vì một lí do khá phổ biến là thiếu kỹ năng phỏng vấn. CV có thể gọi là hoàn hảo, vượt qua vòng hồ sơ một cách dễ dàng, nhưng khi bước vào vòng phỏng vấn thì “như gà mắc tóc” [phỏng vấn].

**2.1. Những khó khăn của sinh viên mới tốt nghiệp hiện nay trong quá trình xin việc và làm việc**

**2.1.1. Những khó khăn của sinh viên mới tốt nghiệp hiện nay trong quá trình xin việc**

Kết quả khảo sát về những khó khăn của SV mới tốt nghiệp hiện nay được thực hiện trên 200 SV đã ra trường ở 3 trường: Đại học Mở TPHCM, Đại học Kinh tế TPHCM và Đại học Công nghệ Sài Gòn được trình bày ở bảng 1 sau đây:

Đây là một trở ngại lớn của SV hiện nay trong quá trình xin việc (87,78%).

Thứ hai, sau khi ra trường, nhiều SV cảm thấy nhọc nhằn khi viết lí lịch bản thân giới thiệu mình trước nhà tuyển dụng (81,11%). Thật sự, CV chính là cầu nối đầu tiên giữa ứng viên và nhà tuyển dụng. Thông qua nội dung và cách trình bày CV, nhà tuyển dụng có thể nắm được thông tin của ứng viên. Do đó, các CV ấn tượng và nổi bật thường dễ dàng nhận được sự chú ý của nhà tuyển dụng. Tuy nhiên, có thể nhận thấy các trường đại học, cao đẳng ít quan tâm đến việc hình thành cho SV kỹ năng viết CV và cách

lựa chọn những thông tin tuyển dụng phù hợp. SV thường bị bối rối và đây chính là một trong những khó khăn làm cản bước SV trong quá trình hội nhập quốc tế [phỏng vấn].

Thứ 3, mối quan hệ ít (75,56%) là vấn đề mà hầu hết SV mới ra trường đều gặp phải. Mới ra trường, người quen thân ít, bạn bè cũng đa số là SV, để tiếp cận với cơ hội việc làm rất khó khăn. Thông thường, SV sẽ phải theo dõi mục tuyển dụng trên các báo. Ngày nay, khi mạng internet đã trở nên phổ biến thì SV mới ra trường có thể tìm việc trên những trang web như Vietnamwork, Careerlink... Tuy nhiên, mọi việc không hề dễ dàng.

Nhiều khi tìm được một công việc phù hợp trên web, nhưng khi đến công ti nộp hồ sơ mới biết là thực tế công ti không có đợt tuyển dụng. Nếu có được nhiều mối quan hệ thì SV sẽ dễ dàng hơn trong quá trình xin việc.

*2.1.2. Những khó khăn của SV mới tốt nghiệp hiện nay trong quá trình làm việc*

Có thể nói, xin việc đã khó, làm được việc lại càng khó hơn. Có rất nhiều SV đã không kịp thích ứng trong giai đoạn này và dễ rơi vào tình trạng mất cân bằng. Sau đây là một số khó khăn của SV mới tốt nghiệp trong quá trình làm việc được ghi nhận qua cuộc khảo sát nêu trên (xem bảng 2).

**Bảng 2.** Những khó khăn của SV mới tốt nghiệp hiện nay trong quá trình làm việc

Thứ tự	Nội dung	Có		Không	
		Tần số	Tỉ lệ (%)	Tần số	Tỉ lệ (%)
1	Giao tiếp chưa hiệu quả	82	91,11	8	8,89
2	Sắp xếp thời gian chưa hợp lí, khoa học, hiệu quả	46	51,11	44	48,89
3	Chưa có kĩ năng thuyết trình trước đám đông	47	52,24	43	47,76
4	Chưa biết tiết chế tính cách, cái tôi	66	77,33	24	22,67
5	Chưa có tâm thế đi làm	11	12,22	79	87,78
6	Chưa có kinh nghiệm	68	75,56	22	22,44

Bảng 2 cho thấy, khi SV bước chân vào môi trường làm việc, một trong những khó khăn lớn nhất của SV là vấn đề giao tiếp chưa hiệu quả (91,11%). Chính vì vậy, trong công việc hay trong những mối quan hệ với đồng nghiệp, SV mới ra trường thường gặp phải những bất đồng do những mâu thuẫn khi giao tiếp phát sinh.

Nếu trước đây, SV được tự do và thoải mái trong giờ giấc thì khi đi làm, SV phải thực hiện đúng nội quy của công ti, đặc biệt đúng giờ là yêu cầu đầu tiên.

Những thay đổi này sẽ làm thay đổi thói quen sinh hoạt, do đó nhiều SV sẽ cảm thấy hết sức khó khăn (51,11%). Chia sẻ về vấn đề này, chị Nguyễn Thị Ng, cựu SV Trường Đại học Mở cho biết: “Khi còn là SV, tôi có thể thoải mái về mặt thời gian, đến hay không đến trường cũng không quan trọng. Tuy nhiên, khi làm việc ở công ti, tôi phải đến đúng giờ để quẹt thẻ, nếu không sẽ bị phê bình và trừ lương. Thời gian đầu làm việc đối với tôi là một khó khăn lớn”.

Bên cạnh đó, việc tiếp xúc với một

môi trường mới, một văn hóa mới, một phong cách làm việc mới sẽ làm cho SV cảm thấy bỡ ngỡ và không thể hòa nhập. Nhiều SV hiện nay luôn muốn khẳng định bản thân, thể hiện cái tôi của mình. Điều này không hẳn là tốt trong môi trường công sở. Chưa biết tiết chế tính cách (77,33%) chính là một trong những nguyên nhân gây ra “va chạm” với đồng nghiệp, làm rạn nứt các mối quan hệ.

Ngoài ra, một số SV mới tốt nghiệp cảm thấy sợ sệt khi phải trình bày một vấn đề nào đó trước nhiều người. Khi trình bày, diễn đạt lại mắc nhiều lỗi và không thu hút được người nghe. Điều này đa phần làm cho SV mới ra trường bị đánh giá thấp (52,24%).

Hiện nay, hầu hết các công việc ổn định hoặc chế độ đãi ngộ cao thường đòi hỏi những người có kinh nghiệm. Có nhiều nơi còn ghi rõ “Không tuyển SV mới ra trường”. Khi được tuyển dụng, sự thiếu kinh nghiệm làm cho SV cảm thấy hụt hẫng và không hoàn thành tốt công việc được giao. Từ đây, nhiều ứng viên cảm thấy tự ti, không chịu được áp lực của công việc và từ đó xin nghỉ việc (75,56%).

## **2.2. Một số kỹ năng mềm cần thiết cho sinh viên trong quá trình xin việc và làm việc chuẩn bị thích ứng nghề**

### **2.2.1. Kỹ năng viết CV và phỏng vấn**

Lí lịch bản thân là một căn cứ quan trọng để nhà tuyển dụng quyết định có tiến hành cuộc phỏng vấn hay không. Nhìn vào bản lí lịch, nhà tuyển dụng có thể đánh giá được năng lực, trình độ thậm chí tính cách của ứng viên. Bởi vì người cẩn thận, nghiêm túc hay cầu thả, dễ dãi cũng có thể nhận biết được qua cách mà

họ trình bày lí lịch của mình. Do vậy, để tạo được ấn tượng tốt đẹp ngay từ phút ban đầu với nhà tuyển dụng, SV cần phải đầu tư công sức để viết bản lí lịch một cách cẩn chu. Có nhiều bí quyết viết lí lịch để đạt được mục đích của mình. Do đó kĩ năng viết CV là một kĩ năng cần thiết cho SV mới ra trường.

Thông thường, một cuộc phỏng vấn mà nhà tuyển dụng tiến hành để tuyển chọn nhân viên kéo dài khoảng 20 - 30 phút. Đây là thời gian để nhà tuyển dụng tiếp xúc trực tiếp, quan sát hình dáng, tướng mạo, phong cách, kĩ năng, thái độ của ứng viên. Nhà tuyển dụng cũng sẽ đặt ra những câu hỏi để tìm hiểu năng lực chuyên môn, khả năng giao tiếp cũng như tính cách của ứng viên để tìm ra người phù hợp có thể đáp ứng các yêu cầu của họ. Vì vậy, để tạo ấn tượng tốt đẹp với nhà tuyển dụng, mỗi ứng viên cần phải chuẩn bị thật kĩ lưỡng để có thể được tuyển chọn vào vị trí mà mình mong muốn.

Kĩ năng phỏng vấn đòi hỏi các ứng viên cần phải chú ý đến khâu chuẩn bị và phong cách trả lời về các nội dung như sau:

- Tìm hiểu thông tin về công ti;
- Xác định năng lực của bản thân;
- Nhận diện những thành tích và kinh nghiệm của bản thân [phỏng vấn].

### **2.2.2. Kỹ năng quản lí thời gian**

“Thời gian là vàng”, không ai có thể níu giữ hoặc kéo dài quỹ thời gian của mình. Vì vậy, việc quản lí thời gian hiệu quả là vấn đề đáng lưu tâm của mỗi SV sau khi ra trường. Nó đòi hỏi phải có sự cố gắng và kiên trì để có thể làm chủ được thời gian của mình và hoàn thành

tốt các mục tiêu đã đề ra.

Kĩ năng này đòi hỏi SV phải:

- Hiểu được vai trò và quy trình của công tác quản lí thời gian;
- Biết được các nguyên tắc cốt lõi và quan trọng trong việc quản lí thời gian hiệu quả
- Nắm được quy trình và phương pháp quản lí thời gian trong công việc;
- Hiểu và biết cách vận dụng các công cụ, kĩ thuật quản lí thời gian để tối ưu hóa hiệu quả trong công việc.

### 2.2.3. *Kĩ năng thuyết trình trước đám đông*

Với hầu hết các nhóm công việc hiện đại, bất cứ khi nào nhân viên mong muốn trình bày kế hoạch, ý kiến cá nhân trước đám đông thì kĩ năng thuyết trình cũng là một kĩ năng mấu chốt cần có. Thuyết trình không còn là “trình bày, thuyết minh”, mà đã trở thành một nghệ thuật được sử dụng trong việc thu phục nhân tâm, tạo động lực cho những người xung quanh.

Kĩ năng này trang bị cách thức trình bày ý tưởng một cách mạch lạc, rõ ràng, thu hút và truyền cảm hứng cho người nghe; trang bị những kĩ thuật để kiểm soát tâm trí khi hồi hộp trước thời điểm thuyết trình; chuẩn bị nội dung thuyết trình thành công bằng cách kết cấu các điểm chính vào một khung sườn chặt chẽ, chú trọng vào việc điều chỉnh ngữ điệu, tốc độ, ngôn ngữ hình thể, ánh mắt, cử chỉ, sự biểu cảm... để xây dựng liên hệ tích cực với người nghe. Ngoài ra, kĩ năng thuyết trình còn giúp SV vượt qua sự hồi hộp, lo lắng cũng như những nhân tố gây phân tán trong lúc thuyết trình; thu hút và duy trì sự quan tâm chú ý của

người nghe bằng các kĩ thuật tương tác và sử dụng các kĩ thuật tương tác để xác định và giải quyết các câu hỏi.

### 2.2.4. *Kĩ năng xử lí xung đột*

Xung đột là quá trình mà trong đó một bên nhận ra rằng quyền lợi của mình hoặc đối lập hoặc bị ảnh hưởng tiêu cực bởi một bên khác. Xung đột có thể mang đến những kết quả tiêu cực hoặc tích cực, phụ thuộc vào bản chất và cường độ của xung đột, và vào cách giải quyết xung đột. Nếu được giải quyết tốt, xung đột sẽ đem lại các điểm tích cực như: nâng cao sự hiểu biết và sự tôn trọng lẫn nhau giữa các thành viên trong nhóm, nâng cao khả năng phối hợp nhóm thông qua việc thảo luận, thương thảo khi giải quyết mâu thuẫn, nâng cao hiểu biết của từng thành viên về các mục tiêu của mình, biết được đâu là những mục tiêu quan trọng nhất. Ngược lại, xung đột không được xử lí tốt sẽ gây ra những hậu quả lớn như: mâu thuẫn trong công việc dễ dàng chuyển thành mâu thuẫn cá nhân, tinh thần làm việc nhóm tan rã, tài nguyên bị lãng phí...

Kĩ năng xử lí xung đột một mặt sẽ giúp cho SV khi làm việc có thể tránh được những xung đột không đáng có. Mặt khác, SV có thể dễ dàng giải quyết được những xung đột khi gặp phải.

### 2.2.5. *Kĩ năng làm việc nhóm*

Những nhà tuyển dụng luôn muốn tìm những nhân viên có khả năng làm việc theo nhóm hiệu quả. Kĩ năng làm việc nhóm là kĩ năng tương tác giữa các thành viên trong một nhóm, nhằm thúc đẩy hiệu quả công việc, phát triển tiềm năng của tất cả các thành viên. Một mục tiêu lớn thường đòi hỏi nhiều người làm

việc với nhau, vì thế làm việc nhóm trở thành một yêu cầu quan trọng trong tổ chức cũng như trong cuộc sống.

Trong thời đại ngày nay, khi khoa học kỹ thuật ngày càng phát triển thì yêu cầu làm việc theo nhóm là cần thiết hơn bao giờ hết. Đơn giản vì không ai là hoàn hảo, làm việc theo nhóm sẽ tập trung những mặt mạnh của từng người và bổ sung cho nhau. Hơn nữa, chẳng ai có thể cáng đáng hết mọi việc nên làm việc nhóm trở thành yêu cầu cần thiết. Do đó, việc trang bị cho SV kỹ năng làm việc nhóm là vô cùng cần thiết.

Kỹ năng này đòi hỏi SV cần có tính cách hòa đồng, tôn trọng thời hạn công việc và sẵn sàng giúp đỡ những thành viên còn lại trong nhóm để kịp tiến độ cho công việc vì một mục đích chung của tổ chức. [5]

#### 2.2.6. Kỹ năng giao tiếp

Kỹ năng giao tiếp là yếu tố mở đường, quyết định cho sự thành công hay thất bại trong mọi mối quan hệ. Và đối với doanh nghiệp, tính chuyên nghiệp trong giao tiếp (qua lời nói, cử chỉ, hành động, cách ứng xử...) của mỗi cá nhân, từ cấp quản lý đến nhân viên, càng cần thiết và quan trọng hơn. Chính điều này sẽ định vị nên hình ảnh, thương hiệu và đẳng cấp của doanh nghiệp. Đặc biệt, trong xu hướng hội nhập toàn cầu hóa hiện nay, khi khoảng cách về chất lượng sản phẩm và dịch vụ giữa các công ti

đang rút ngắn lại, thì chính sự chuyên nghiệp trong giao tiếp của đội ngũ nhân viên sẽ góp phần quan trọng cho hiệu quả hoạt động của công ti.

Kỹ năng giao tiếp đòi hỏi SV phải:

- Hiểu và biết cách xác định các yếu tố cần thiết cũng như hướng đến thái độ tích cực trong giao tiếp hiệu quả;
- Tăng cường khả năng giao tiếp trong cuộc sống cá nhân nói chung và trong công việc, kinh doanh nói riêng;
- Nâng cao kỹ năng và nghệ thuật giao tiếp, cũng như hoàn toàn có khả năng tự tin trước bất cứ tình huống nào trong cuộc sống cá nhân và công việc cụ thể như: lắng nghe, điều tiết cảm xúc... [3]

### 3. Kết luận

Trong giai đoạn nền kinh tế đang gặp nhiều khó khăn như hiện nay, SV mới ra trường muốn có được việc làm ổn định và phù hợp với năng lực của mình, đòi hỏi phải trang bị cho mình những kiến thức chuyên môn, và nhất là những kỹ năng mềm cần thiết. Đó là hành trang vô cùng cần thiết trong thời đại hiện nay.

Ngoài ra, các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cần có những chính sách, những cơ chế phù hợp để khuyến khích, hỗ trợ SV mới ra trường hòa nhập môi trường mới một cách tốt nhất. Đó sẽ là tiền đề quan trọng giúp con người Việt Nam, đất nước Việt Nam hòa nhập với cộng đồng thế giới trong giai đoạn hội nhập quốc tế hiện nay.

*(Xem tiếp trang 33)*

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Quang Dương (2010), *Tư vấn hướng nghiệp*, Nxb Trẻ.
2. Diane Tillman (2009), *Những giá trị sống cho tuổi trẻ*, Nxb Tổng hợp, TPHCM.
3. Huỳnh Văn Sơn (2011), *Thực trạng kỹ năng sống của sinh viên một số trường đại học tại Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay*, Đề tài khoa học cấp Bộ năm 2010, mã số B.2010.19.64, Trường Đại học Sư phạm TPHCM.
4. Huỳnh Văn Sơn (2009), *Nhập môn kỹ năng sống*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
5. Huỳnh Văn Sơn (2012), *Phát triển kỹ năng mềm của sinh viên đại học sư phạm*, Nxb Giáo dục.
6. Huỳnh Văn Sơn (2012), *Phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên đại học sư phạm*, Đề tài khoa học cấp Bộ, mã số B.2012.19.05, Trường Đại học Sư phạm TPHCM.
7. Nguyễn Quang Hiến (1999), *Thị trường lao động, thực trạng và giải pháp*, Nxb Thống kê.
8. Trần Minh Trung (1999), “Để có việc làm cho người lao động”, *Tạp chí Thương mại*.
9. <http://www.lhu.edu.vn>.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 12-3-2014; ngày phản biện đánh giá: 22-4-2014;  
ngày chấp nhận đăng: 14-7-2014)